



shàng bǎi wàn

上百万

numeral phrase · over a million

Example Sentences

Zhè gè chéng shì yǒu shàng bǎi wàn rén kǒu

这个城市有上百万人口。

This city has over a million people.

Tā huā le shàng bǎi wàn mǎi xià nà dòng fáng zi

他花了上百万买下那栋房子。

He spent over a million to buy that house.

Trace each character, then write the word on your own.

上	上	上	上	上	上														
百	百	百	百	百	百	百	百	百	百										
万	万	万	万	万	万														